

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-VHNGĐ ngày 24/4/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Người yêu cầu: Ông **Ngô Tương L**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 624B, đường Quốc lộ 1A, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Người yêu cầu: Bà **Diệp Ngọc M**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 84, đường BT, khóm M, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 20/5/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để các ông bà đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L thỏa thuận sau khi ly hôn, bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Hoàng L (nam, sinh ngày 21/01/2004) và cháu Ngô Hoàng T (nam, sinh ngày 18/3/2005), ông Ngô Tương L cấp dưỡng nuôi con Ngô Hoàng L và Ngô Hoàng T mỗi tháng 2.000.000 đồng/người, riêng cháu Ngô Mỹ H (nữ, sinh ngày 05/10/2001) hiện đã trưởng thành không yêu cầu. Xét thấy, việc thỏa thuận bà M và ông L trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cháu L và cháu T nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về tài sản chung: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L thuận tình ly hôn.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Diệp Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Hoàng L (nam, sinh ngày 21/01/2004) và cháu Ngô Hoàng T (nam, sinh ngày 18/3/2005), ông Ngô Tương L cấp dưỡng nuôi con Ngô Hoàng L và Ngô Hoàng T mỗi tháng 2.000.000 đồng/người, riêng con cháu Ngô Mỹ H (nữ, sinh ngày 05/10/2001) hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Ông Ngô Tương L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Ngô Hoàng L và cháu Ngô Hoàng T không ai được cản trở.

1.3/. Về tài sản chung: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về lệ phí Tòa án: Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 0001805 và Biên lai thu số 0001808 cùng ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Diệp Ngọc M và ông Ngô Tương L đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND Phường 2. TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm

